

Số: **39** /KH-KHCN

Bắc Giang, ngày **11** tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Căn cứ Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2018, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Mục đích

- Đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng của 25 doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;
- Thông qua công tác kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh;
- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các doanh nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

2. Đối tượng và cơ sở kiểm tra

- Các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.
- Số doanh nghiệp kiểm tra: 25 doanh nghiệp (có danh sách kèm theo).

3. Căn cứ kiểm tra

Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật, Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa, Luật Đo lường;

Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa;

Thông tư số 16/2012/TT-BKHHCN ngày 27/8/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm trong sản xuất thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Thông tư số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

Thông tư số 28/2013/TT-BKHCN ngày 17/12/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định kiểm tra nhà nước về đo lường;

Quyết định số 332/2012/QĐ-UBND ngày 10/10/2012 về việc ban hành quy định quản lý về tiêu chuẩn kỹ thuật, quy chuẩn kỹ thuật, nhãn hàng hóa, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Quyết định số 2185/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm 2018;- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4. Chế độ, hình thức kiểm tra

- Chế độ kiểm tra: theo Kế hoạch.
- Hình thức kiểm tra: kiểm tra trực tiếp tại doanh nghiệp.

5. Thời gian kiểm tra

Thời gian dự kiến kiểm tra: Quý II, Quý III.

6. Nội dung kiểm tra

6.1. Về nhãn hàng hóa

Kiểm tra việc ghi nhãn, nội dung thông tin cảnh báo (đối với các sản phẩm, hàng hóa có quy định về thể hiện thông tin cảnh báo); thông tin, quảng cáo (đối với sản phẩm, hàng hóa có thông tin quảng cáo); thể hiện dấu hợp quy (đối với sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận và công bố hợp quy), dấu hợp chuẩn (đối với sản phẩm, hàng hóa được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn) và các tài liệu đi kèm sản phẩm cần kiểm tra.

6.2. Về đo lường

Sự phù hợp của phương tiện đo với quy định về phê duyệt mẫu, kiểm định, hiệu chuẩn; quy định về thể hiện yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản trên phương tiện đo hoặc trên nhãn hàng hóa, tài liệu kèm theo; yêu cầu kỹ thuật đo lường do nhà sản xuất công bố (phương tiện đo nhóm 1) hoặc do Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng ban hành (phương tiện đo nhóm 2).

Kiểm tra việc thực hiện các điều kiện theo quy định để người có quyền và nghĩa vụ liên quan giám sát, kiểm tra việc thực hiện phép đo, phương tiện đo, phương pháp đo, lượng của hàng đóng gói sẵn.

Kiểm tra sự phù hợp của việc ghi lượng hàng đóng gói sẵn trên nhãn hàng hóa với yêu cầu quy định; lượng hàng hóa thực tế với yêu cầu quy định.

6.3. Về chất lượng

Kiểm tra hồ sơ chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy (đối với các sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận và công bố hợp quy); hồ sơ công bố hợp chuẩn (đối với các sản phẩm, hàng hóa công bố hợp chuẩn); hồ sơ chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn (đối với sản phẩm áp dụng hệ thống Quản lý chất lượng).

Kiểm tra việc ban hành, công bố tiêu chuẩn áp dụng.

Lấy mẫu phân tích để kiểm tra chất lượng khi có nghi ngờ về chất lượng.

6.4. Các quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Kinh phí kiểm tra

Kinh phí kiểm tra từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học năm 2018 của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Cụ thể:

| STT | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Đơn giá (đồng) | Thành tiền (đồng) | Ghi chú |
|----------------|----------------|-------------|----------|----------------|-------------------|---|
| 1 | Thuê xe | Ngày | 20 | 1.400.000 | 28.000.000 | Một mẫu gồm 02 đơn vị mẫu (01 đơn vị mẫu gửi phân tích và 01 đơn vị mẫu lưu tại cơ quan kiểm tra) |
| 2 | Mua mẫu | | | | 1.000.000 | |
| 3 | Thử nghiệm mẫu | | | | 3.000.000 | |
| Tổng số | | | | | 32.000.000 | |

Số tiền bằng chữ: Ba mươi hai triệu đồng chẵn.

8. Tổ chức thực hiện

Giao Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh và Ban Quản lý các KCN tỉnh triển khai thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận: *LB*

- Lưu: VT, TĐC.

Bản điện tử:

- Lãnh đạo Sở;
- Thanh tra Sở (phối hợp);
- Lãnh đạo Chi cục (để biết).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Phúc Thương

DANH SÁCH DOANH NGHIỆP, HỢP TÁC XÃ KIỂM TRA NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 39 /KH-KHCN ngày 11 tháng 4 năm 2018
của Sở Khoa học và Công nghệ Bắc Giang)



| TT | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ | Ghi chú |
|----|--|---|--|
| 1 | CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ FRANCOOL (VIỆT NAM) | Lô CN-10, KCN Vân Trung, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang | Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng chủ trì |
| 2 | CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI MẠO HỘI | Lô số 15-17 cụm công nghiệp Nội Hoàng, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang | |
| 3 | CÔNG TY TNHH HS COSMATIC VINA | Xóm 3, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang | |
| 4 | CÔNG TY TNHH HÀ NỘI SOLAR TECHNOLOGY | B1, B2, KCN Đình Trám, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang | |
| 5 | CÔNG TY TNHH CHANGSUNG HÀ NỘI | Lô CN-16 KCN Vân Trung, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang | |
| 6 | CÔNG TY TNHH AN LAN ELECTRONICS (VIỆT NAM) | Xưởng E09, Lô CN03-KCN Vân Trung, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang | |
| 7 | CÔNG TY TNHH SƠN HAKA VIỆT NAM | khu 03, Thị Trấn Kép, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang | |
| 8 | CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG BẮC VÂN TRUNG | Lô đất CN-01, KCN Vân Trung, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang | |
| 9 | CÔNG TY TNHH ATUM VINA | Lô D1-D2 KCN Đình Trám, Xã Hoàng Ninh, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang | |
| 10 | CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI SẢN XUẤT NGUYỄN KIÊN | Thôn Cầu Ngoài, Xã Mỹ Thái, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang | |
| 11 | CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN AMICA VIỆT NAM | Thôn Đức Giang, Xã Đông Phú, Huyện Lục Nam, Tỉnh Bắc Giang | |
| 12 | CÔNG TY CP SẢN XUẤT VÀ TM XD PHƯƠNG NAM | Cụm CN Đức Thắng, Xã Đức Thắng, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang | |
| 13 | Công ty TNHH Lâm Long | Tổ dân phố Quán Tráng, Tân Dân, Yên Dũng, Bắc Giang | |
| 14 | CT chế biến lâm sản Hùng Mạnh | Cụm CN Già Khê, Tiên Hưng, Lục Nam, Bắc Giang | |
| 15 | Công ty TNHH Inoue Việt Nam | Lô B4 KCN Quang Châu, Xã Quang Châu, Huyện Việt Yên, Bắc Giang | |
| 16 | Công ty TNHH BASF Việt Nam | Lô CN 05-03, khu Công nghiệp Vân Trung, Xã Vân Trung, Việt Yên, Bắc Giang | |
| 17 | Công ty TNHH công nghệ Gloverland | Lô B7 - B8 Khu Công Nghiệp Đình Trám, Việt Yên, Bắc Giang | |

| | | | |
|----|--|--|---|
| 18 | CT TNHH ITALISA Việt Nam | Lô số B5,B6 khu công nghiệp Song Khê, Nội Hoàng, Xã Song Khê, Thành phố Bắc Giang, Bắc Giang | |
| 19 | CÔNG TY TNHH VẬT LIỆU ĐIỆN TỬ VIỆT NAM | Lô CN-10-28, Khu công nghiệp Vân Trung, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang | |
| 20 | CÔNG TY TNHH MOBASE SUNSTAR PRECISION VINA | Lô CN - 10, Khu công nghiệp Vân Trung, Xã Vân Trung, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang | |
| 21 | CÔNG TY CỔ PHẦN XE ĐIỆN QUỐC TẾ HKBIKE LTT | Lô số 17 Mở rộng cụm công nghiệp Nội Hoàng, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang | |
| 22 | CÔNG TY TNHH DA KYEONG CHEM VINA | Lô 15, 17, Cụm Công nghiệp Nội Hoàng, Xã Nội Hoàng, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, | - Sở Công thương chủ trì - Sở KH&CN phối hợp |
| 23 | CÔNG TY TNHH FUHONG PRECISION COMPONENT | KCN Đình Trám, Huyện Việt Yên, Tỉnh Bắc Giang | |
| 24 | CÔNG TY TNHH TRINA SOLAR (VIỆT NAM) SCIENCE&TECHNOLOGY | Lô CN – 06, KCN Vân Trung, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, | - Sở TNMT chủ trì - Sở KH&CN phối hợp |
| 25 | CÔNG TY TNHH VINACELL TECHNOLOGY | Lô CN – 05, KCN Vân Trung, Huyện Yên Dũng, Tỉnh Bắc Giang, | |